

Bản án số: 30/2024/HS-PT
Ngày: 22/5/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thái Lan.**

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Lý Thơ Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Sô Thị N đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Sô Thị Nghiêng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Tân H, xã PT, huyện SH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La D (chết) và bà Sô Thị N, sinh năm 1948; có chồng tên Sô Minh D, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Văn Thành. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2023, Sô Thị N có ý định chặt phá rừng để lấy đất sản xuất nên N thuê Ra Lan G chặt phá rừng và thỏa thuận công chặt phá với giá 3.200.000 đồng, G đồng ý. Gõn rủ Lê Thanh N và Sô T cùng làm. G, N, T sử dụng rựa, máy cưa lóc chặt phá diện tích 3.980m², thuộc khoảnh 1 tiểu khu 161 xã Sơn H, huyện SH, gây Tệt hại về lâm sản và môi trường 52.935.787 đồng. Sau khi chặt phá rừng, Gõn nhận của N 3.200.000 đồng, Gõn trả cho N và T mỗi người 1.000.000 đồng. Sự việc xảy ra Hạt kiểm lâm huyện SH

phát hiện, tổ chức khám nghiệm hiện trường, tạm giữ vật chứng để điều tra xử lý.

Kết luận giám định tư pháp số 436/KLGD-CCKL ngày 07/4/2023 của Chi cục Kiểm lâm Phú Yên, kết luận: Diện tích: 3.980 m², thuộc khoảnh 1, tiểu khu 161, xã là rừng tự nhiên nghèo kiệt, thuộc chức năng rừng phòng hộ; trữ lượng rừng bình quân/ha: 21,320 m³. Trữ lượng rừng trên diện tích 3.980 m²: 8,485 m³. Lâm sản Tệ hại trên diện tích 3.980 m²: Gỗ tròn khối lượng: 5,946 m³ từ nhóm V đến nhóm VIII.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện SH kết luận: Tệ hại về lâm sản và môi trường là 52.935.787 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân **huyện SH** đã tuyên bị cáo **Sô Thị N** phạm tội “Hủy hoại rừng”. Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 243; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Sô Thị N01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt T hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Rah Lan Gòn, Lê Thanh N, Sô T mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 243 Bộ luật Hình sự; tuyên về chế định án treo, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 và 25/01/2024, bị cáo **Sô Thị N** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Sô Thị N** vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Sô Thị N**– Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo **Sô Thị N** trình bày: Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất, không nhất Tệ phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo **Sô Thị N** tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị Rah Lan Gòn, Lê

Thanh N, Sô T, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian tháng 3/2023, bị cáo **Sô Thị N** đã thuê Rah Lan G, Lê Thanh N và Sô T sử dụng rựa, máy cưa lốc chặt phá diện tích 3.980m² rừng phòng hộ tại khoảnh 1 tiểu khu 161 xã Sơn Hội, huyện SH, để lấy đất sản xuất, gây Tệt hại về lâm sản và môi trường 52.935.787 đồng thì bị Hạt kiểm lâm huyện SH phát hiện lập biên bản vi phạm. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo **Sô Thị N** về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Sô Thị N**, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm, mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân cũng như nguyên nhân, điều kiện phạm tội và áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo **Sô Thị N** 01 (một) năm tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong tình hình hiện nay. Đồng thời bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Rah Lan G, Lê Thanh N, Sô T mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có sự xem xét, phân hóa hình phạt phù hợp, cũng như thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo **Sô Thị N** cung cấp chứng cứ cha ruột của bị cáo là người có công cách mạng là một trong những tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Sô Thị N** và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355; Điểm c, Khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Sô Thị N** – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.*

Tuyên bố: Bị cáo **Sô Thị Nphạm** tội “Hủy hoại rừng”.

1. Về hình phạt: Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 243; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Sô Thị N09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt T hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Sô Thị N**không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- TAND h. SH (2);
- CQ CSĐT h. SH;
- VKSND h. SH;
- Chi cục THADS h. SH;
- P. KTNV- THAHS; Bị cáo, NTGTT, Lưu THS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan

